

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu U, sinh năm 1999.

Số căn cước công dân: 025199001157.

Nơi thường trú: khu D, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu D, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Kỳ A, sinh năm 1994.

Số căn cước công dân: 025094009938.

Địa chỉ: khu D, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thu U và anh Lê Kỳ A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thu U và anh Lê Kỳ A đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Như Q, sinh ngày 27/10/2021. Khi ly hôn, chị U và anh A thống nhất thỏa thuận anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q.

Về cấp dưỡng: Anh Lê Kỳ A tự nguyện không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thu U và anh Lê Kỳ A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu U tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị U đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007051 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị U 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Dương sự;
- VKSND khu vực 3 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Liên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lan